

Số: 83/QĐ-MNHgS

Gò Vấp, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Thành lập Ban an toàn phòng, chống tai nạn thương tích  
Trường Mầm non Hương Sen  
Năm học 2023 - 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN**

*Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học;*

*Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*

*Căn cứ quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong học đường;*

*Căn cứ vào quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 09/7/2008 của UBND quận Gò Vấp về việc đổi tên trường Mầm Non 11A thành trường Mầm non Hương Sen;*

*Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường mầm non Hương Sen của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**ĐIỀU 1.** Trường Mầm non Hương Sen thành lập Ban an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, trong trường học năm học 2023 - 2024 gồm ông (bà) có tên trong danh sách (đính kèm).

**ĐIỀU 2.** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm các thành viên thực hiện theo quy định;

**ĐIỀU 3.** Các thành viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi có quyết định mới thay thế.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: hồ sơ ATTH.



**DANH SÁCH**

**Thành lập Ban an toàn phòng, chống tai nạn thương tích**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNHGS ngày 23/8/2023 của Hiệu trưởng trường Mầm non Hương Sen.)

| STT | Họ và tên             | Chức vụ            | Nhiệm vụ được phân công |
|-----|-----------------------|--------------------|-------------------------|
| 1   | Phùng Thị Duyên       | Hiệu trưởng        | Trưởng ban              |
| 2   | Tạ Kiều Trang         | Trạm y tế Phường 9 | Phó ban                 |
| 3   | Trương Thị Phượng     | Phụ trách y tế     | Thường trực             |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng Nhung | PHTCSND            | Ủy viên                 |
| 5   | Nguyễn Thị Thúy Hằng  | PHTCM              | Ủy viên                 |
| 6   | Đặng Thị Hoàn         | CTCĐ               | Ủy viên                 |
| 7   | Bùi Trung Quốc        | Đại diện CMHS      | Ủy viên                 |



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 /KH-MNHgS

Gò Vấp, ngày 23 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh trường mầm non Hương sen, năm học 2023 – 2024**

*Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*

*Căn cứ quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về công nhận trường học An toàn, phòng chống tai nạn, thương tích năm học 2022 - 2023;*

*Căn cứ kế hoạch số 2760/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023 triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;*

Trường mầm non Hương Sen xây dựng kế hoạch về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đơn vị và công tác phối hợp với địa phương đối với nhiệm vụ đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong trẻ em, học sinh.
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, nhà giáo, nhân viên, cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; giáo dục kiến thức, kỹ năng chủ động phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước và học bơi an toàn.
- Nâng cao năng lực đội ngũ người lao động tại đơn vị về tổ chức, giảng dạy, hướng dẫn cho trẻ em, học sinh những kiến thức, kỹ năng để phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kiến thức, kỹ năng dạy bơi an toàn và sơ cấp cứu ban đầu đối với tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em, học sinh.

### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích**

#### a) Nội dung tuyên truyền

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học

đường và Chỉ thị số 05/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục.

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

#### **b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giáo dục**

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông, áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi, hội thi; chú trọng tuyên truyền trực tiếp qua các phương tiện truyền thông của trường như sinh hoạt họp PHHS, nói chuyện chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa.

Phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, gia đình, các cơ quan thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích, xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

### **2. Thực hiện các nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường học theo các tiêu chí được quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học. Trưởng ban là Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó ban thường trực là cán bộ phụ trách y tế, các thành viên là một số giáo viên chủ nhiệm, đại diện phụ huynh học sinh. Trong đó, cán bộ y tế phải được tập huấn về kỹ năng, kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu tai nạn, thương tích.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích như tuyên truyền, giáo dục, can thiệp, khắc phục, giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích, huy động các thành viên trong nhà trường tham gia thực hiện các hoạt động cụ thể sau:

- + Tổ chức thực hiện các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích trong trường học. Cải tạo môi trường chăm sóc, nuôi, dạy, học tập và sinh hoạt an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

- + Khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học, tập trung ưu tiên các loại thương tích thường gặp như: tai nạn giao thông; ngã; đuối nước; bỏng, điện giật, cháy nổ; ngộ độc; vật sắc nhọn đâm, cắt, đánh nhau, bạo lực,

- + Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, phụ huynh học sinh và cộng đồng phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ gây tai nạn, thương tích, để có các biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích tại trường học.

- + Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các nội dung cơ bản phòng chống tai nạn, thương tích, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu nhằm thực hiện các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích trong trường học khi có sự cố xảy ra. Hoàn thiện, củng cố phòng y tế nhà trường với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định.



+ Xây dựng quy định về phát hiện và xử lý tai nạn, thương tích ở trường học; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn (nếu có) và phương án dự phòng xử lý nhanh chóng, kịp thời tai nạn, thương tích.

- Lập sổ ghi chép, theo dõi, giám sát và báo cáo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích. Phân công nhân viên y tế, thành viên Ban chỉ đạo kiểm tra thường xuyên, phát hiện ghi chép và báo cáo kịp thời các yếu tố nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc có thể gây tai nạn, thương tích để có các biện pháp xử lý kịp thời phòng chống tai nạn, thương tích xảy ra. Trường hợp xảy ra các sự cố bất thường, nhà trường phải thực hiện báo cáo nhanh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra đột xuất các nội dung trong kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích của đơn vị nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục những nguy cơ gây tai nạn, thương tích.

- Thực hiện đánh giá quá trình triển khai và kết quả các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đề nghị, công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích vào cuối năm học.

## **III. TIÊU CHUẨN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

1. Trường học an toàn được xây dựng trên cơ sở xây dựng các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và các biện pháp thực hiện phòng chống tai nạn, thương tích có hiệu quả tại trường học.

2. Tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích:

- Có Ban chỉ đạo công tác y tế trường học của nhà trường trong đó có công tác phòng chống tai nạn, thương tích. Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích của nhà trường Nhà trường có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về công tác y tế trường học, được tập huấn để thực hiện tốt các hoạt động sơ cấp cứu tai nạn, thương tích. Giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống tai nạn, thương tích.

- Có biện pháp tổ chức thực hiện phòng chống tai nạn, thương tích.

- Môi trường xung quanh trường an toàn và có hiệu quả

**3. Trường học được công nhận đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích khi:**

- Đánh giá đạt hoặc chưa đạt dựa trên 50 tiêu chí, trong đó có Tiêu chí bắt buộc (20 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 19, 24, 28, 32, 34, 35, 36, 42, 48. (phục lục hướng dẫn thực hiện bảng kiểm tra CSGDMN an toàn, phòng chống tai nạn thương tích).

- Không có học sinh bị tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong trường

#### **IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

##### **1. Hồ sơ đề nghị:**

##### **a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non**

Hồ sơ công nhận đạt trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường gửi về Ủy ban nhân dân phường (nơi cơ sở trú đóng).

- Bảng tự đánh giá theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Công văn của Ủy ban nhân dân phường gửi Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) đề nghị công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.

- Biên bản thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả tự đánh giá của nhà trường.

##### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hiệu Trường căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập và triển khai kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, giáo viên và cán bộ công nhân viên nhà trường những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Thực hiện Hồ sơ công nhận đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích và gửi văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường về Ủy ban nhân dân phường (nơi cơ sở trú đóng).

##### **VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

- Từ ngày 01/4/2024 đến 15/4/2024: gửi công văn đề nghị của nhà trường kèm theo bảng tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích về Ủy ban nhân dân phường 9.

- Từ ngày 16/4/2024 đến 29/4/2024: Ủy ban nhân dân phường gửi văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Từ ngày 02/5/2024 đến 31/5/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra thẩm định về kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân phường và các trường trung học phổ thông trên địa bàn quận.

- Từ 01/6/2024 đến 30/6/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận công tác đánh giá kết quả thực hiện và công nhận trường học an toàn,



- Không có học sinh bị tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong trường

#### **IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

##### **1. Hồ sơ đề nghị:**

##### **a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non**

Hồ sơ công nhận đạt trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường gửi về Ủy ban nhân dân phường (nơi cơ sở trú đóng).
- Bảng tự đánh giá theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.
- Công văn của Ủy ban nhân dân phường gửi Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) đề nghị công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.
- Biên bản thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả tự đánh giá của nhà trường.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hiệu Trường căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập và triển khai kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích của nhà trường.
- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, giáo viên và cán bộ công nhân viên nhà trường những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.
- Thực hiện Hồ sơ công nhận đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích và gửi văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích của nhà trường về Ủy ban nhân dân phường (nơi cơ sở trú đóng).

#### **VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

- Từ ngày 01/4/2024 đến 15/4/2024: gửi công văn đề nghị của nhà trường kèm theo bảng tự đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích về Ủy ban nhân dân phường 9.
- Từ ngày 16/4/2024 đến 29/4/2024: Ủy ban nhân dân phường gửi văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường về Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Từ ngày 02/5/2024 đến 31/5/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra thẩm định về kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân phường và các trường trung học phổ thông trên địa bàn quận.
- Từ 01/6/2024 đến 30/6/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận công tác đánh giá kết quả thực hiện và công nhận trường học an toàn,

phòng chống tai nạn, thương tích cho các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn quận năm học 2023 - 2024.

- Tháng 7/2024; Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích về Sở Giáo dục và Đào tạo.

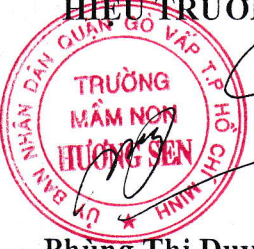
Trên đây là kế hoạch về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích của Trường mầm non Hương Sen năm học 2023 – 2024.

Đề nghị các CB – GV – CNV nghiêm túc triển khai kế hoạch và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Ban giám hiệu./.

*Nơi nhận:*

- CB-GV-NV;
- Lưu: VT, YT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phùng Thị Duyên**



**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**  
**BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN,**  
**PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

(Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT

ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

| <b>Trường (50 tiêu chí)</b>                                                                                                                                                                                       | <b>Cơ sở GDMN độc lập (40 tiêu chí)</b>                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. Tiêu chí về cơ sở vật chất (34 tc)</b>                                                                                                                                                                      | <b>A. Tiêu chí về cơ sở vật chất (28 tc)</b>                                                                                                                                                                                                        |
| <b><i>1. Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật (9 tc)</i></b>                                                                                                                                        | <b><i>1. Địa điểm và các công trình phụ trợ (11 tc)</i></b>                                                                                                                                                                                         |
| <b><u>1.</u></b> Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.                                              | <b><u>1.</u></b> Địa điểm cách xa các cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, chăn nuôi, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.                              |
| <b><u>2.</u></b> Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.                                                       | <b><u>2.</u></b> Khuôn viên được ngăn cách với bên ngoài, có biển tên theo quy định; có cổng/cửa đóng mở theo giờ quy định.                                                                                                                         |
| <b><u>3.</u></b> Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.                                                         | <b><u>3.</u></b> Khu vui chơi cho trẻ bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống chỉ dẫn các vị trí, các khu vực chơi bằng ký hiệu khoa học, phù hợp với nhận thức của trẻ. Không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ. |
| <b><u>4.</u></b> Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cổ thụ được gia cố, chặt, tỉa bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.                                                                              | <b><u>4.</u></b> Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.                                   |
| <b><u>5.</u></b> Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi. | <b><u>5.</u></b> Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy chắc chắn. Có cửa hoặc rào chắn ở lối đi ra các khu vực như kênh, rạch, suối, ao, hồ, hố sâu (nếu có).                                                                           |
| <b><u>6.</u></b> Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực                                                                                     | <b><u>6.</u></b> Có lối thoát hiểm; thiết bị chữa cháy được kiểm định, bảo đảm hoạt động bình thường.                                                                                                                                               |



|                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| nghư kênh, mương, suối, ao, hồ, hố sâu, bể bơi (nếu có).                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                           |
| 7. Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.                                               | 7. Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.                                                                                                          |
| <b>8.</b> Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.                                                                                                           | 8. Khu vực thu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa phòng nhóm/lớp; thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.                                                                                                           |
| <b>9.</b> Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em. | 9. Phòng/góc y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu; có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có bảng hướng dẫn sơ cấp cứu; có các trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định. |
|                                                                                                                                                                                                                                                                  | 10. Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn (chiều cao lớn hơn 1m, khoảng cách các thanh phân chia nhỏ hơn 10 cm); không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.           |
|                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>11.</b> Cầu thang có tay vịn, có lưới an toàn; có cửa chắn ở đầu và cuối cầu thang; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa đảm bảo an toàn.                                                       |
| <b>II. Phòng sinh hoạt chung (6 tc)</b>                                                                                                                                                                                                                          | <b>II. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (5 tc)</b>                                                                                                                                                              |
| <b>10.</b> Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng                                                                                                                                                                                       | 12. Phòng, nhóm bảo đảm diện tích theo quy định, không thấm dột, thoáng mát, đủ ánh sáng; nền nhà bằng phẳng, không trơn trượt.                                                                                           |
| 11. Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.                                                                                                              | 13. Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.                                                                       |



|                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.                                                                                                      | 14. Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ                                                                                                     |
| <b>13.</b> Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.                                                                                          | 15. Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.                                                                                               |
| 14. Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.                                                                                                                                                      | <b>16.</b> Các ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,5 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn. Trong nhóm/lớp không sử dụng bếp đun, bàn là, ấm điện, máy bơm... và các chất dễ gây cháy nổ. |
| <b>15.</b> Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>III. Hiên chơi, lan can, cầu thang (2 tc)</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>III. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu (5 tc)</b>                                                                                                                                                                                                          |
| <b>16.</b> Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can. | 17. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp đảm bảo an toàn, phù hợp với độ tuổi, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.                                                                                                                                            |
| <b>17.</b> Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.                                                                                            | 18. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng, kể cả trẻ khuyết tật; tủ, giá, kệ...được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.                               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                    | 19. Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục theo quy định và đủ số lượng theo số trẻ.                                                                                                                                              |



|                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                           | 20. Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hột hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.                                                                                        |
|                                                                                                                                                           | <b>21.</b> Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.                                                                                                                 |
| <b>IV. Nhà vệ sinh (4 tc)</b>                                                                                                                             | <b>IV. Nhà vệ sinh (3 tc)</b>                                                                                                                                                                                                         |
| 18. Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai. | 22. Khu vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, thân thiện, dễ sử dụng.                                                                                                                              |
| <b>19.</b> Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.       | <b>23.</b> Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.                                                                                                                              |
| 21. Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật                                                                                                           | <b>24.</b> Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa...) phải có nhãn rõ ràng, để đúng nơi quy định, xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.                                                       |
| 22. Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.           |                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>V. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu (7 tc)</b>                                                                                                     | <b>V. Nhà bếp (4 tc)</b>                                                                                                                                                                                                              |
| 23. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.   | <b>25.</b> Độc lập hoặc có cửa ngăn cách với với khu vực chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm lưu thông không khí; bố trí các khu vực theo quy trình một chiều; có tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy được kiểm định và còn sử dụng được. |
| <b>24.</b> Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.   | 26. Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.                                                                     |
| 25. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử                                          | 27. Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.                                                                                                                                         |



|                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| dụng; hệ thống tủ, giá, kệ.. được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.                                                                                                                                                              |                                                                                                                                            |
| 26. Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.                                                                                                                      | <b>28.</b> Quy trình chế biến, nấu nướng, chia thức ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm; thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định. |
| 27. Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ. |                                                                                                                                            |
| <b>28.</b> Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt, ...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.                                                                                  |                                                                                                                                            |
| 29. Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.                                                                                            |                                                                                                                                            |
| <b>VI. Nhà bếp (5 tc)</b>                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                            |
| 30. Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.                                                                                                                      |                                                                                                                                            |
| 31. Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.                                                                   |                                                                                                                                            |
| <b>32.</b> Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.                                                                                                                                |                                                                                                                                            |
| 33. Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm                                                                                                                                                |                                                                                                                                            |
| <b>34.</b> Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.                                                                                                                                                             |                                                                                                                                            |
| <b>B. Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư</b>                                                                                                                                                         | <b>B. Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm (5 tc)</b>                                                    |

|                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>phạm (7 tc)</b>                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>35.</b> Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.                                                                                                                     | <b>29.</b> Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.                                                                                                                     |
| <b>36.</b> Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.                                                                                                           | <b>30.</b> Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.                                                                                                           |
| 37. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm. | 31. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm. |
| 38. Có đủ giáo viên theo quy định.                                                                                                                                                                     | 32. Đảm bảo đủ giáo viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.                                                                                                                     |
| 39. Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.                                                                                                   | 33. Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.                                                            |
| 40. Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.  |                                                                                                                                                                                                        |
| 41. Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.                                                            |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>C. Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội (9 tc)</b>                                                                                                                 | <b>C. Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội (7 tc)</b>                                                                                                                 |
| <b>42.</b> Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.                                                                                                      | <b>34.</b> Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.                                                                                                      |
| 43. Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát,                                             | <b>35.</b> Có bản cam kết giữa cơ sở giáo dục mầm non và gia đình về bảo đảm an toàn cho trẻ; có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.                                              |



|                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| tiếp cận.                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 44. Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục | 36. Số điện thoại, hộp thư góp ý và các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.                                                                                           |
| 45. Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)                                                                             | 37. Có hình thức thông tin phù hợp đến gia đình về kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ em.                                                                                                                 |
| 46. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.                                                                                        | 38. Tổ chức theo dõi, đánh giá, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em theo quy định                                                                                                                                                                                       |
| 47. Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.                                                 | 39. Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn; phòng chống dịch bệnh; các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú). |
| 48. Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định                                                                                                                                                         | 40. Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá và khắc phục các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn với trẻ.                                                                                                                                    |
| 49. Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 50. Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Đánh giá:</b><br>- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”                                                                                                                                                              | <b>Đánh giá:</b><br>- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”                                                                                                                                                                                           |

|                                                                                                                                                    |                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- Tiêu chí bắt buộc (20 tiêu chí được đánh dấu <u>gạch chân</u>): 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 19, 24, 28, 32, 34, 35, 36, 42, 48.</p> | <p>- Tiêu chí bắt buộc (15 tiêu chí được đánh dấu <u>gạch chân</u>): 1, 2, 5, 6, 11, 16, 21, 23, 24, 25, 28, 29, 30, 34, 35.</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|